

Số: 07/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh tại khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng của Nghị định này gồm:

a) Cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), trừ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thuộc quận và thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Công chức làm việc tại xã, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 61 của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Điều 2. Bầu cử, sử dụng, quản lý đối với cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh

1. Việc bầu cử, sử dụng, quản lý, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan, điều lệ, quy định của Đảng và của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

2. Sau khi cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc chỉ định chức vụ cán bộ cấp xã, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức ban hành quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương đối với cán bộ cấp xã. Quyết định này có giá trị như quyết định tuyển dụng công chức đối với các trường hợp chưa là công chức để xem xét bố trí, phân công công tác theo quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo của cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

4. Theo yêu cầu, nhiệm vụ công tác hoặc khi thôi đảm nhiệm chức vụ (không trong thời hạn bị xử lý kỷ luật), cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn được bố trí, phân công công tác, điều động, chuyển sang làm công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn hoặc công chức từ cấp huyện trở lên nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm mới. Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương tại vị trí việc làm mới thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý công chức.

Điều 3. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc tại xã, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh

1. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn, việc tuyển dụng, bổ nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Luật Dân quân tự vệ và văn bản hướng dẫn thi hành. Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tuyển dụng công chức đối với trường hợp chưa phải là công chức.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định các chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và sử dụng, quản lý cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.



4. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường như sau:

- a) Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ;
- b) Thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;
- c) Thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, nâng bậc lương, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- d) Thực hiện việc thống kê và báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định;
- đ) Thực hiện các nội dung khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường nếu đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định thì được chuyển thành cán bộ, công chức cấp huyện trở lên làm việc tại xã, phường, thị trấn; trường hợp chuyển sang vị trí việc làm mới thì cán bộ, công chức phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp vị trí việc làm đó.

Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát hồ sơ cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định chuyển cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, phường, thị trấn thành cán bộ, công chức thuộc biên chế của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cán bộ, công chức đang làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; trong thời gian này tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đang được hưởng theo quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Hết thời hạn 03 năm mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

3. Thời gian giữ chức vụ cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tính vào thời gian giữ chức vụ theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 29 Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tiêu chuẩn, cơ cấu, định mức, số lượng cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

